

**LỊCH KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TUYỂN SINH 2025**

**I. Ngày 27/9/2025**

| STT | Khoa                                        | Số lượng | Buổi        | Ca thi                 | Giờ bắt đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------|----------|-------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Khoa Sư phạm Toán - Tin                     | 317      | Sáng        | ca 1, ca 2             | <i>Ca 1: 7h00'-8h30' (phòng 1-10)</i><br><i>Ca 2: 8h30'-10h00' (phòng 11-20)</i><br><i>Ca 3: 10h00'-11h30' (phòng 21-30)</i><br><i>Ca 4: 12h00'-13h30' (phòng 31-40)</i><br><i>Ca 5: 13h30'-15h00' (phòng 41-50)</i><br><i>Ca 6: 15h00'-16h30' (phòng 51-60)</i><br><i>Ca 7: 16h30'-18h00' (phòng 61-70)</i> |
| 2   | Khoa Giáo dục Chính trị và Quản lý giáo dục | 92       | Sáng        | ca 2                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non            | 1082     | Sáng, Chiều | ca 2, ca 3, ca 4, ca 5 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4   | Khoa Kinh tế - Luật                         | 669      | Chiều       | ca 5, ca 6, ca 7       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

**II. Ngày 28/9/2025**

| STT | Khoa                                        | Số lượng | Buổi        | Ca thi     | Giờ bắt đầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------|----------|-------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội   | 186      | Sáng        | ca 1       | <i>Ca 1: 7h00'-8h30' (phòng 1-10)</i><br><i>Ca 2: 8h30'-10h00' (phòng 11-20)</i><br><i>Ca 3: 10h00'-11h30' (phòng 21-30)</i><br><i>Ca 4: 12h00'-13h30' (phòng 31-40)</i><br><i>Ca 5: 13h30'-15h00' (phòng 41-50)</i><br><i>Ca 6: 15h00'-16h30' (phòng 51-60)</i><br><i>Ca 7: 16h30'-18h00' (phòng 61-69)</i> |
| 2   | Khoa Giáo dục Thể chất - Sư phạm Nghệ thuật | 353      | Sáng        | ca 1, ca 2 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 3   | Khoa Ngoại ngữ                              | 198      | Sáng        | ca 2, ca 3 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 4   | Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường  | 281      | Sáng, Chiều | ca 3, ca 4 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5   | Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên              | 365      | Chiều       | ca 4, ca 5 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6   | Khoa Sư phạm Khoa học xã hội                | 320      | Chiều       | ca 5, ca 6 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7   | Khoa Công nghệ và Kỹ thuật                  | 411      | Chiều       | ca 6, ca 7 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

**Lưu ý:**

- Thí sinh tập trung trước giờ thi 15 phút, địa điểm dãy B4
- Khi đi thi mang theo CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 41

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên         |       | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-------------------|-------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001237 | 0025411582 | Nguyễn Thị Thủy   | Tiên  | Nữ        | 16/10/2007          | ĐHGDTHT25G    |         |
| 2   | 001238 | 0025413029 | Nguyễn Thủy       | Tiên  | Nữ        | 11/07/2007          | ĐHGDTHT25K    |         |
| 3   | 001239 | 0025411700 | Nguyễn Trần Thủy  | Tiên  | Nữ        | 06/05/2007          | ĐHGDTHT25G    |         |
| 4   | 001240 | 0025411639 | Phan Nguyễn Ngọc  | Tiên  | Nữ        | 01/01/2007          | ĐHGDTHT25G    |         |
| 5   | 001241 | 0025412526 | Trần Thị Mỹ       | Tiên  | Nữ        | 05/11/2007          | ĐHGDTHT25J    |         |
| 6   | 001242 | 0025410493 | Trịnh Thị Mỹ      | Tiên  | Nữ        | 11/04/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 7   | 001243 | 0025412709 | Trương Ngọc Cẩm   | Tiên  | Nữ        | 11/05/2007          | ĐHGDTHT25K    |         |
| 8   | 001244 | 0025412751 | Võ Thị Mỹ         | Tiên  | Nữ        | 10/08/2007          | ĐHGDTHT25K    |         |
| 9   | 001245 | 0025413297 | Nguyễn Thị Thanh  | Tiên  | Nữ        | 28/02/2007          | ĐHGDTHT25L    |         |
| 10  | 001246 | 0025412170 | Hồ Văn            | Tính  | Nam       | 10/01/2007          | ĐHGDTHT25I    |         |
| 11  | 001247 | 0025412809 | Trần Trung        | Tính  | Nam       | 19/03/2007          | ĐHGDTHT25K    |         |
| 12  | 001248 | 0025410245 | Đặng Thị Kim      | Tòa   | Nữ        | 06/03/2007          | ĐHGDMN25A     |         |
| 13  | 001249 | 0025410006 | Trần Trọng        | Trách | Nam       | 28/04/2007          | ĐHGDTHT25A    |         |
| 14  | 001250 | 0025413680 | Bùi Nguyễn Ngọc   | Trâm  | Nữ        | 26/05/2007          | ĐHGDTHT25M    |         |
| 15  | 001251 | 0025411772 | Bùi Thị Ngọc      | Trâm  | Nữ        | 22/10/2007          | ĐHGDTHT25G    |         |
| 16  | 001252 | 0025412622 | Cao Thị Bích      | Trâm  | Nữ        | 15/11/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 17  | 001253 | 0025413622 | Đặng Ngọc Huyền   | Trâm  | Nữ        | 10/06/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 18  | 001254 | 0025310005 | Đặng Thủy         | Trâm  | Nữ        | 21/09/2007          | CĐGDMN25A     |         |
| 19  | 001255 | 0025412783 | Kim Thị Ngọc      | Trâm  | Nữ        | 20/11/2007          | ĐHGDTHT25K    |         |
| 20  | 001256 | 0025413555 | Kim Thị Ngọc      | Trâm  | Nữ        | 07/06/2007          | ĐHGDTHT25M    |         |
| 21  | 001257 | 0025413207 | Lê Ngọc           | Trâm  | Nữ        | 15/08/2007          | ĐHGDTHT25L    |         |
| 22  | 001258 | 0025410389 | Lê Thị Bích       | Trâm  | Nữ        | 09/06/2007          | ĐHGDTHT25A    |         |
| 23  | 001259 | 0025413426 | Nguyễn Huỳnh Bích | Trâm  | Nữ        | 24/04/2007          | ĐHGDTHT25M    |         |
| 24  | 001260 | 0025410409 | Nguyễn Lê Bích    | Trâm  | Nữ        | 29/11/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 25  | 001261 | 0025411212 | Nguyễn Ngọc Bảo   | Trâm  | Nữ        | 24/04/2007          | ĐHGDTHT25E    |         |
| 26  | 001262 | 0025410647 | Nguyễn Ngọc Thanh | Trâm  | Nữ        | 17/06/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 27  | 001263 | 0025410669 | Nguyễn Quỳnh      | Trâm  | Nữ        | 22/07/2007          | ĐHGDTHT25C    |         |
| 28  | 001264 | 0025411509 | Nguyễn Thị Bảo    | Trâm  | Nữ        | 01/09/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 29  | 001265 | 0025410866 | Nguyễn Thị Bích   | Trâm  | Nữ        | 02/08/2007          | ĐHGDTHT25D    |         |
| 30  | 001266 | 0025410010 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trâm  | Nữ        | 31/10/2007          | ĐHGDTHT25A    |         |
| 31  | 001267 | 0025410708 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trâm  | Nữ        | 24/11/2007          | ĐHGDTHT25C    |         |
| 32  | 001268 | 0025412841 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trâm  | Nữ        | 14/04/2007          | ĐHGDMN25F     |         |

Tổng số thí sinh: 32



**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên         |      | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-------------------|------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001269 | 0025412724 | Nguyễn Thị Tú     | Trâm | Nữ        | 21/09/2007          | ĐHGDT25K      |         |
| 2   | 001270 | 0025411044 | Phan Huỳnh        | Trâm | Nữ        | 07/01/2007          | ĐHGDT25D      |         |
| 3   | 001271 | 0025412942 | Quảng Thị Yến     | Trâm | Nữ        | 14/11/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 4   | 001272 | 0025410047 | Trần Ngọc         | Trâm | Nữ        | 05/05/2007          | ĐHGDT25A      |         |
| 5   | 001273 | 0025412772 | Đỗ Thị Bích       | Trâm | Nữ        | 17/01/2007          | ĐHGDT25K      |         |
| 6   | 001274 | 0025414360 | Bùi Quế           | Trân | Nữ        | 04/10/2007          | ĐHGDT25N      |         |
| 7   | 001275 | 0025412182 | Đặng Thị Huyền    | Trân | Nữ        | 09/04/2007          | ĐHGDT25I      |         |
| 8   | 001276 | 0025413913 | Dương Ngọc        | Trân | Nữ        | 17/08/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 9   | 001277 | 0025412327 | Huỳnh Lê Quế      | Trân | Nữ        | 08/07/2007          | ĐHGDT25I      |         |
| 10  | 001278 | 0025410551 | Lê Huyền          | Trân | Nữ        | 08/12/2007          | ĐHGDT25C      |         |
| 11  | 001279 | 0025410101 | Lê Phạm Thanh     | Trân | Nữ        | 06/05/2007          | ĐHGDT25A      |         |
| 12  | 001280 | 0025413437 | Lê Thị Quế        | Trân | Nữ        | 05/01/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 13  | 001281 | 0025411554 | Nguyễn Lê Huyền   | Trân | Nữ        | 08/11/2007          | ĐHGDT25F      |         |
| 14  | 001282 | 0025411677 | Nguyễn Lê Huỳnh   | Trân | Nữ        | 16/01/2007          | ĐHGDT25G      |         |
| 15  | 001283 | 0025411120 | Nguyễn Ngọc       | Trân | Nữ        | 21/03/2007          | ĐHGDT25E      |         |
| 16  | 001284 | 0025411978 | Nguyễn Ngọc Bích  | Trân | Nữ        | 01/06/2007          | ĐHGDT25H      |         |
| 17  | 001285 | 0025411915 | Nguyễn Thị Huyền  | Trân | Nữ        | 22/12/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 18  | 001286 | 0025412523 | Nguyễn Thị Huyền  | Trân | Nữ        | 29/10/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 19  | 001287 | 0025412753 | Nguyễn Thị Huyền  | Trân | Nữ        | 03/09/2007          | ĐHGDT25K      |         |
| 20  | 001288 | 0025413309 | Nguyễn Thị Huyền  | Trân | Nữ        | 14/02/2007          | ĐHGDT25L      |         |
| 21  | 001289 | 0025410294 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trân | Nữ        | 19/10/2006          | ĐHGDMN25A     |         |
| 22  | 001290 | 0025413238 | Nguyễn Thị Ngọc   | Trân | Nữ        | 01/04/2007          | ĐHGDT25L      |         |
| 23  | 001291 | 0025410986 | Phạm Thị Quế      | Trân | Nữ        | 27/04/2007          | ĐHGDT25D      |         |
| 24  | 001292 | 0025410071 | Phan Ngọc Bảo     | Trân | Nữ        | 14/12/2007          | ĐHGDT25A      |         |
| 25  | 001293 | 0025410705 | Tô Ngọc           | Trân | Nữ        | 29/09/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 26  | 001294 | 0025411195 | Tô Ngọc Bảo       | Trân | Nữ        | 06/10/2007          | ĐHGDT25E      |         |
| 27  | 001295 | 0025413023 | Tô Trương Thị Huế | Trân | Nữ        | 28/06/2007          | ĐHGDT25K      |         |
| 28  | 001296 | 0025413457 | Trần Ngọc Bảo     | Trân | Nữ        | 28/05/2007          | ĐHGDT25M      |         |

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HĐ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 43

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên        |       | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------|-------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001297 | 0025411575 | Trần Nguyễn Bảo  | Trân  | Nữ        | 25/12/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 2   | 001298 | 0025414070 | Trần Nguyễn Bảo  | Trân  | Nữ        | 03/01/2007          | ĐHGDTH25N     |         |
| 3   | 001299 | 0025411342 | Trần Thị Bảo     | Trân  | Nữ        | 02/04/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 4   | 001300 | 0025411407 | Trần Thị Ngọc    | Trân  | Nữ        | 21/05/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 5   | 001301 | 0025414089 | Trần Thị Nhật    | Trân  | Nữ        | 16/08/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 6   | 001302 | 0025413003 | Trương Ngọc      | Trân  | Nữ        | 03/06/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 7   | 001303 | 0025412987 | Văng Thị Huyền   | Trân  | Nữ        | 09/07/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 8   | 001304 | 0025410508 | Đoàn Thị Xuân    | Trang | Nữ        | 25/02/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 9   | 001305 | 0025411545 | Lâm Thị Huyền    | Trang | Nữ        | 03/04/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 10  | 001306 | 0025411214 | Lê Ngọc          | Trang | Nữ        | 18/01/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 11  | 001307 | 0025413046 | Lý Thị Thùy      | Trang | Nữ        | 26/08/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 12  | 001308 | 0025410226 | Nguyễn Thị Diễm  | Trang | Nữ        | 13/03/2007          | ĐHGDTH25B     |         |
| 13  | 001309 | 0025412239 | Nguyễn Thị Ngọc  | Trang | Nữ        | 02/05/2007          | ĐHGDMN25E     |         |
| 14  | 001310 | 0025412538 | Phạm Thị Quế     | Trang | Nữ        | 07/04/2007          | ĐHGDTH25J     |         |
| 15  | 001311 | 0025310001 | Trần Nguyễn Kiều | Trang | Nữ        | 18/10/2007          | CĐGDMN25A     |         |
| 16  | 001312 | 0025411082 | Trần Thị Yến     | Trang | Nữ        | 11/03/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 17  | 001313 | 0025411874 | Trương Bích      | Trang | Nữ        | 22/07/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 18  | 001314 | 0025411718 | Võ Thị Thùy      | Trang | Nữ        | 26/03/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 19  | 001315 | 0025411519 | Phạm Nguyễn Đông | Tri   | Nữ        | 22/06/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 20  | 001316 | 0025413155 | Lê Anh           | Trí   | Nam       | 02/03/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 21  | 001317 | 0025413244 | Kim Thị Tú       | Trình | Nữ        | 28/11/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 22  | 001318 | 0025411955 | Nguyễn Ngọc Như  | Trình | Nữ        | 09/08/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 23  | 001319 | 0025411041 | Nguyễn Võ Ngọc   | Trình | Nữ        | 31/10/2003          | ĐHGDTH25D     |         |
| 24  | 001320 | 0025412671 | Phạm Thị Tố      | Trình | Nữ        | 09/05/2007          | ĐHGDMN25F     |         |

Tổng số thí sinh: 24





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỒ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 44

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

## DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên        |        | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|------------------|--------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001321 | 0025413807 | Thái Diễm        | Trình  | Nữ        | 16/09/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 2   | 001322 | 0025410912 | Trần Thị Mỹ      | Trình  | Nữ        | 02/03/2006          | ĐHGDTH25D     |         |
| 3   | 001323 | 0025410594 | Trần Thị Ngọc    | Trình  | Nữ        | 24/03/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 4   | 001324 | 0025412535 | Trương Thị Lệ    | Trình  | Nữ        | 29/03/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 5   | 001325 | 0025413468 | Võ Thị Diễm      | Trình  | Nữ        | 20/02/2007          | ĐHGDTH25M     |         |
| 6   | 001326 | 0025413106 | Võ Thị Ngọc      | Trình  | Nữ        | 28/04/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 7   | 001327 | 0025413173 | Cao Nhã          | Trúc   | Nữ        | 09/08/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 8   | 001328 | 0025413327 | Cao Thị          | Trúc   | Nữ        | 18/10/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 9   | 001329 | 0025411557 | Đặng Ngân        | Trúc   | Nữ        | 01/10/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 10  | 001330 | 0025411285 | Huỳnh Thủy       | Trúc   | Nữ        | 30/07/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 11  | 001331 | 0025413346 | Lê Thị Thủy      | Trúc   | Nữ        | 29/04/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 12  | 001332 | 0025411122 | Lý Thanh         | Trúc   | Nữ        | 24/04/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 13  | 001333 | 0025412462 | Nguyễn Lê Như    | Trúc   | Nữ        | 26/06/2007          | ĐHGDMN25E     |         |
| 14  | 001334 | 0025414211 | Nguyễn Thị Thu   | Trúc   | Nữ        | 12/09/2007          | ĐHGDTH25N     |         |
| 15  | 001335 | 0025411298 | Phạm Thị Thanh   | Trúc   | Nữ        | 22/05/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 16  | 001336 | 0025412762 | Thái Thị Thủy    | Trúc   | Nữ        | 10/04/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 17  | 001337 | 0025411278 | Nguyễn Thị Hồng  | Truyền | Nữ        | 17/11/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 18  | 001338 | 0025412859 | Đoàn Cẩm         | Tú     | Nữ        | 05/06/2007          | ĐHGDTH25K     |         |
| 19  | 001339 | 0025413848 | Dương Bùi Thanh  | Tú     | Nam       | 01/02/2007          | ĐHGDTH25N     |         |
| 20  | 001340 | 0025411074 | Huỳnh Lê Khánh   | Tú     | Nữ        | 07/03/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 21  | 001341 | 0025412267 | Lê Nguyễn Cẩm    | Tú     | Nữ        | 20/05/2007          | ĐHGDMN25E     |         |
| 22  | 001342 | 0025414198 | Nguyễn Thị Cẩm   | Tú     | Nữ        | 28/11/2006          | ĐHGDMN25H     |         |
| 23  | 001343 | 0025414219 | Thạch Thị Cẩm    | Tú     | Nữ        | 02/06/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 24  | 001344 | 0025410091 | Thị Cẩm          | Tú     | Nữ        | 28/08/2005          | ĐHGDTH25A     |         |
| 25  | 001345 | 0025410229 | Trần Đoàn Cẩm    | Tú     | Nữ        | 31/03/2007          | ĐHGDMN25A     |         |
| 26  | 001346 | 0025411795 | Trần Ngọc Cẩm    | Tú     | Nữ        | 16/10/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 27  | 001347 | 0025410066 | Triệu Thị Ngọc   | Tú     | Nữ        | 02/10/2006          | ĐHGDTH25A     |         |
| 28  | 001348 | 0025411324 | Trương Thị Cẩm   | Tú     | Nữ        | 28/10/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 29  | 001349 | 0025410017 | Võ Thị Cẩm       | Tú     | Nữ        | 03/02/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 30  | 001350 | 0025411182 | Nguyễn Duy       | Tuấn   | Nam       | 18/11/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 31  | 001351 | 0025412086 | Phan Trọng       | Tuấn   | Nam       | 10/08/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 32  | 001352 | 0025412539 | Nguyễn Văn       | Tươi   | Nam       | 02/05/2007          | ĐHGDTH25J     |         |
| 33  | 001353 | 0025414665 | Nguyễn Đoàn Vĩnh | Tường  | Nam       | 13/10/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 34  | 001354 | 0025412757 | Nguyễn Ngọc Cát  | Tường  | Nữ        | 19/05/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 35  | 001355 | 0025410171 | Phạm Cát         | Tường  | Nữ        | 27/03/2007          | ĐHGDMN25A     |         |

Tổng số thí sinh: 35





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỌ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 45

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên           |       | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|---------------------|-------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001356 | 0025413017 | Võ Cát              | Tường | Nữ        | 11/02/2007          | ĐHGDTH25K     |         |
| 2   | 001357 | 0025310010 | Hồ Thị Kim          | Tuyền | Nữ        | 14/10/2007          | CĐGDMN25A     |         |
| 3   | 001358 | 0025411708 | Lại Mỹ              | Tuyền | Nữ        | 11/07/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 4   | 001359 | 0025412603 | Lê Thị Kim          | Tuyền | Nữ        | 23/06/2007          | ĐHGDTH25J     |         |
| 5   | 001360 | 0025410271 | Ngô Thạch Bích      | Tuyền | Nữ        | 25/04/2007          | ĐHGDTH25B     |         |
| 6   | 001361 | 0025412879 | Nguyễn Huỳnh Kim    | Tuyền | Nữ        | 14/04/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 7   | 001362 | 0025414116 | Nguyễn Kim          | Tuyền | Nữ        | 30/08/2007          | ĐHGDTH25N     |         |
| 8   | 001363 | 0025412146 | Nguyễn Ngọc         | Tuyền | Nữ        | 30/03/2007          | ĐHGDTH25I     |         |
| 9   | 001364 | 0025413201 | Nguyễn Thị Bích     | Tuyền | Nữ        | 08/12/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 10  | 001365 | 0025413687 | Nguyễn Thị Thanh    | Tuyền | Nữ        | 24/07/2007          | ĐHGDTH25M     |         |
| 11  | 001366 | 0025411266 | Phan Thị Mỹ         | Tuyền | Nữ        | 22/05/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 12  | 001367 | 0025412410 | Phan Thị Ngọc       | Tuyền | Nữ        | 01/02/2007          | ĐHGDTH25J     |         |
| 13  | 001368 | 0025410652 | Trần Thị Ngọc       | Tuyền | Nữ        | 16/12/2007          | ĐHGDTH25B     |         |
| 14  | 001369 | 0025411166 | Trần Thị Ngọc       | Tuyền | Nữ        | 29/11/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 15  | 001370 | 0025410785 | Lê Thị Ngọc         | Tuyệt | Nữ        | 22/04/2007          | ĐHGDTH25D     |         |
| 16  | 001371 | 0025414581 | Nguyễn Thị Minh     | Tuyệt | Nữ        | 27/10/2007          | ĐHGDTH25O     |         |
| 17  | 001372 | 0025410086 | Tô Hồng             | Tuyệt | Nữ        | 05/05/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 18  | 001373 | 0025411730 | Liêu Phước          | Tỷ    | Nam       | 25/05/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 19  | 001374 | 0025412176 | Dương Nguyễn Phương | Uyên  | Nữ        | 21/09/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 20  | 001375 | 0025410255 | Lê Thị Tú           | Uyên  | Nữ        | 03/08/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 21  | 001376 | 0025410379 | Nguyễn Ngọc Phương  | Uyên  | Nữ        | 17/09/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 22  | 001377 | 0025411452 | Châu Tường          | Vân   | Nữ        | 09/10/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 23  | 001378 | 0025410532 | Kiên Thị Thu        | Vân   | Nữ        | 10/07/2007          | ĐHGDTH25C     |         |
| 24  | 001379 | 0025413319 | Trần Tường          | Vân   | Nữ        | 26/02/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 25  | 001380 | 0025411898 | Bùi Phong           | Văn   | Nam       | 11/07/2007          | ĐHGDTH25D     |         |
| 26  | 001381 | 0025411908 | Hà Thị              | Vàng  | Nữ        | 03/01/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 27  | 001382 | 0025410195 | Lê Thị              | Vàng  | Nữ        | 09/06/2007          | ĐHGDTH25B     |         |
| 28  | 001383 | 0025412325 | Nguyễn Thị Thanh    | Vàng  | Nữ        | 01/01/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 29  | 001384 | 0025413616 | Bnay Ria Ngô Sương  | Vi    | Nữ        | 30/06/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 30  | 001385 | 0025412032 | Đường Khả           | Vi    | Nữ        | 11/01/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 31  | 001386 | 0025410398 | Giáp Thị Tường      | Vi    | Nữ        | 06/08/2007          | ĐHGDTH25B     |         |
| 32  | 001387 | 0025410067 | Lê Kiều             | Vi    | Nữ        | 26/01/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 33  | 001388 | 0025410168 | Nguyễn Thị Kiều     | Vi    | Nữ        | 31/03/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 34  | 001389 | 0025411375 | Nguyễn Thị Thúy     | Vi    | Nữ        | 12/05/2007          | ĐHGDTH25F     |         |

Tổng số thí sinh: 34





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 46

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên            | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|----------------------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001390 | 0025410318 | Trần Thị Thúy Vi     | Nữ        | 13/11/2007          | ĐHGDT25B      |         |
| 2   | 001391 | 0025410825 | Lương Quốc Vinh      | Nam       | 20/07/2007          | ĐHGDT25D      |         |
| 3   | 001392 | 0025410983 | Nguyễn Xuân Vinh     | Nam       | 28/05/2007          | ĐHGDT25D      |         |
| 4   | 001393 | 0025414042 | Thạch Thị Vinh       | Nữ        | 31/07/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 5   | 001394 | 0025413494 | Lê Ngọc Vũ           | Nam       | 12/07/2007          | ĐHGDT25M      |         |
| 6   | 001395 | 0025411023 | Nguyễn Minh Vương    | Nam       | 17/04/2007          | ĐHGDT25D      |         |
| 7   | 001396 | 0025413349 | Son Thị Kim Vương    | Nữ        | 15/04/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 8   | 001397 | 0025410056 | Bùi Nguyễn Khánh Vy  | Nữ        | 10/09/2007          | ĐHGDMN25A     |         |
| 9   | 001398 | 0025411332 | Cao Nguyễn Kiều Vy   | Nữ        | 20/05/2007          | ĐHGDT25F      |         |
| 10  | 001399 | 0025411690 | Đặng Thúy Vy         | Nữ        | 18/12/2007          | ĐHGDT25G      |         |
| 11  | 001400 | 0025410804 | Đỗ Thị Khánh Vy      | Nữ        | 01/10/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 12  | 001401 | 0025412550 | Đỗ Thị Tường Vy      | Nữ        | 18/07/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 13  | 001402 | 0025412661 | Đoàn Phan Tường Vy   | Nữ        | 20/07/2007          | ĐHGDT25J      |         |
| 14  | 001403 | 0025412695 | Hồ Nguyễn Kiều Vy    | Nữ        | 07/09/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 15  | 001404 | 0025413221 | Huỳnh Ái Vy          | Nữ        | 06/01/2007          | ĐHGDT25L      |         |
| 16  | 001405 | 0025410146 | Huỳnh Ngọc Triệu Vy  | Nữ        | 16/06/2007          | ĐHGDMN25A     |         |
| 17  | 001406 | 0025310023 | Huỳnh Thị Thảo Vy    | Nữ        | 27/01/2006          | CĐGDMN25A     |         |
| 18  | 001407 | 0025411689 | Lâm Yến Vy           | Nữ        | 03/03/2007          | ĐHGDT25G      |         |
| 19  | 001408 | 0025411906 | Lê Hữu Khánh Vy      | Nữ        | 16/03/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 20  | 001409 | 0025411648 | Lê Kiều Vy           | Nữ        | 23/05/2007          | ĐHGDT25G      |         |
| 21  | 001410 | 0025411811 | Lê Thị Bé Vy         | Nữ        | 16/09/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 22  | 001411 | 0025412208 | Lê Thị Thúy Vy       | Nữ        | 21/02/2007          | ĐHGDMN25E     |         |
| 23  | 001412 | 0025414134 | Lê Thị Thúy Vy       | Nữ        | 30/12/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 24  | 001413 | 0025411049 | Nghiêm Yến Vy        | Nữ        | 26/12/2007          | ĐHGDT25D      |         |
| 25  | 001414 | 0025413037 | Ngô Tường Vy         | Nữ        | 22/12/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 26  | 001415 | 0025411848 | Nguyễn Châu Nhật Vy  | Nữ        | 10/09/2007          | ĐHGDT25H      |         |
| 27  | 001416 | 0025410333 | Nguyễn Đặng Thiên Vy | Nữ        | 10/07/2007          | ĐHGDT25B      |         |
| 28  | 001417 | 0025410942 | Nguyễn Hà Vy         | Nữ        | 01/07/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 29  | 001418 | 0025413401 | Nguyễn Huỳnh Thảo Vy | Nữ        | 09/05/2006          | ĐHGDMN25G     |         |
| 30  | 001419 | 0025412640 | Nguyễn Kiều Vy       | Nữ        | 30/12/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 31  | 001420 | 0025412600 | Nguyễn Lê Phương Vy  | Nữ        | 01/10/2007          | ĐHGDT25J      |         |
| 32  | 001421 | 0025411939 | Nguyễn Lê Tường Vy   | Nữ        | 12/01/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 33  | 001422 | 0025411945 | Nguyễn Ngọc Bảo Vy   | Nữ        | 11/02/2007          | ĐHGDT25H      |         |
| 34  | 001423 | 0025412516 | Nguyễn Ngọc Thúy Vy  | Nữ        | 22/05/2007          | ĐHGDMN25F     |         |

Tổng số thí sinh: 34



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HĐ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 47

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên            | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|----------------------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001424 | 0025410424 | Nguyễn Ngọc Tường Vy | Nữ        | 12/01/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 2   | 001425 | 0025411232 | Nguyễn Thanh Nhã Vy  | Nữ        | 21/09/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 3   | 001426 | 0025410027 | Nguyễn Thị Bảo Vy    | Nữ        | 05/07/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 4   | 001427 | 0025412003 | Nguyễn Thị Kiều Vy   | Nữ        | 15/07/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 5   | 001428 | 0025413532 | Nguyễn Thị Kiều Vy   | Nữ        | 07/11/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 6   | 001429 | 0025413950 | Nguyễn Thị Kiều Vy   | Nữ        | 26/01/2007          | ĐHGDTH25N     |         |
| 7   | 001430 | 0025410104 | Nguyễn Thị Phương Vy | Nữ        | 10/02/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 8   | 001431 | 0025414002 | Nguyễn Thị Thuý Vy   | Nữ        | 07/02/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 9   | 001432 | 0025412079 | Nguyễn Thị Thúy Vy   | Nữ        | 02/10/2007          | ĐHGDMN25E     |         |
| 10  | 001433 | 0025413164 | Nguyễn Thị Thúy Vy   | Nữ        | 17/12/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 11  | 001434 | 0025413845 | Nguyễn Thị Thúy Vy   | Nữ        | 15/11/2007          | ĐHGDTH25N     |         |
| 12  | 001435 | 0025412758 | Nguyễn Thị Triệu Vy  | Nữ        | 14/07/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 13  | 001436 | 0025414563 | Nguyễn Thị Tường Vy  | Nữ        | 06/02/2006          | ĐHGDTH25O     |         |
| 14  | 001437 | 0025411475 | Nguyễn Thúy Vy       | Nữ        | 01/12/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 15  | 001438 | 0025412811 | Nguyễn Thủy Triệu Vy | Nữ        | 01/07/2007          | ĐHGDTH25K     |         |
| 16  | 001439 | 0025410961 | Nguyễn Tường Vy      | Nữ        | 01/07/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 17  | 001440 | 0025412711 | Phạm Ngọc Tường Vy   | Nữ        | 31/05/2007          | ĐHGDTH25K     |         |
| 18  | 001441 | 0025410623 | Phạm Trần Thảo Vy    | Nữ        | 16/11/2007          | ĐHGDTH25C     |         |
| 19  | 001442 | 0025411206 | Phùng Lê Vy          | Nữ        | 11/02/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 20  | 001443 | 0025410746 | Son Ngọc Yến Vy      | Nữ        | 24/10/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 21  | 001444 | 0025411127 | Tiêu Thị Tường Vy    | Nữ        | 17/01/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 22  | 001445 | 0025411715 | Trần An Vy           | Nữ        | 15/01/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 23  | 001446 | 0025412876 | Trần Bảo Vy          | Nữ        | 19/01/2007          | ĐHGDTH25K     |         |
| 24  | 001447 | 0025412026 | Trần Hoàng Thúy Vy   | Nữ        | 07/08/2006          | ĐHGDMN25D     |         |
| 25  | 001448 | 0025410382 | Trần Ngọc Thảo Vy    | Nữ        | 06/06/2007          | ĐHGDTH25A     |         |
| 26  | 001449 | 0025411526 | Trần Thị Kiều Vy     | Nữ        | 13/10/2007          | ĐHGDTH25F     |         |

Tổng số thí sinh: 26





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỒ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 48

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên             | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-----------------------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001450 | 0025411938 | Trần Thị Tường Vy     | Nữ        | 20/03/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 2   | 001451 | 0025411215 | Võ Hà Vy              | Nữ        | 13/03/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 3   | 001452 | 0025411366 | Võ Ngọc Yến Vy        | Nữ        | 20/07/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 4   | 001453 | 0025413486 | Võ Phương Vy          | Nữ        | 13/08/2007          | ĐHGDTH25M     |         |
| 5   | 001454 | 0025413592 | Võ Thị Yến Vy         | Nữ        | 31/12/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 6   | 001455 | 0025413788 | Nguyễn Trí Vỹ         | Nam       | 29/01/2006          | ĐHGDTH25N     |         |
| 7   | 001456 | 0025413300 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | Nữ        | 20/11/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 8   | 001457 | 0025412997 | Phạm Thị Ngọc Xuân    | Nữ        | 16/12/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 9   | 001458 | 0025414658 | Lê Thị Mỹ Xuyên       | Nữ        | 21/04/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 10  | 001459 | 0025412642 | Lê Thị Kim Xuyên      | Nữ        | 24/05/2007          | ĐHGDTH25J     |         |
| 11  | 001460 | 0025310021 | Phan Thị Xuyên        | Nữ        | 10/05/2007          | CĐGDMN25A     |         |
| 12  | 001461 | 0025413320 | Cao Như Ý             | Nữ        | 09/10/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 13  | 001462 | 0025411279 | Châu Như Ý            | Nữ        | 19/09/2006          | ĐHGDMN25C     |         |
| 14  | 001463 | 0025411736 | Huỳnh Thị Như Ý       | Nữ        | 04/09/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 15  | 001464 | 0025411370 | Kim Ngọc Ý            | Nữ        | 26/05/2007          | ĐHGDTH25F     |         |
| 16  | 001465 | 0025410732 | Lê Như Ý              | Nữ        | 02/02/2007          | ĐHGDTH25C     |         |
| 17  | 001466 | 0025410439 | Lê Thị Như Ý          | Nữ        | 08/05/2007          | ĐHGDTH25B     |         |
| 18  | 001467 | 0025411636 | Lê Thị Như Ý          | Nữ        | 05/10/2007          | ĐHGDTH25G     |         |
| 19  | 001468 | 0025410817 | Lưu Ngọc Như Ý        | Nữ        | 11/08/2007          | ĐHGDTH25D     |         |
| 20  | 001469 | 0025412723 | Nguyễn Ngọc Như Ý     | Nữ        | 29/07/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 21  | 001470 | 0025412763 | Nguyễn Ngọc Như Ý     | Nữ        | 19/05/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 22  | 001471 | 0025413251 | Nguyễn Ngọc Như Ý     | Nữ        | 15/08/2007          | ĐHGDTH25L     |         |
| 23  | 001472 | 0025413338 | Nguyễn Như Ý          | Nữ        | 11/06/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 24  | 001473 | 0025413544 | Nguyễn Quỳnh Như Ý    | Nữ        | 20/08/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 25  | 001474 | 0025411251 | Nguyễn Thị Ngọc Như Ý | Nữ        | 14/01/2007          | ĐHGDTH25E     |         |
| 26  | 001475 | 0025412030 | Nguyễn Thị Như Ý      | Nữ        | 08/12/2007          | ĐHGDMN25D     |         |
| 27  | 001476 | 0025412608 | Nguyễn Trần Như Ý     | Nữ        | 23/09/2007          | ĐHGDMN25F     |         |
| 28  | 001477 | 0025413507 | Phạm Nguyễn Như Ý     | Nữ        | 24/01/2007          | ĐHGDMN25G     |         |
| 29  | 001478 | 0025412323 | Phạm Thị Như Ý        | Nữ        | 20/02/2007          | ĐHGDMN25E     |         |
| 30  | 001479 | 0025412382 | Tô Mỹ Ý               | Nữ        | 31/01/2006          | ĐHGDMN25E     |         |
| 31  | 001480 | 0025414584 | Trần Thị Như Ý        | Nữ        | 17/05/2007          | ĐHGDTH25O     |         |
| 32  | 001481 | 0025410635 | Nguyễn Thị Thúy Yên   | Nữ        | 08/05/2007          | ĐHGDMN25B     |         |
| 33  | 001482 | 0025411985 | Huỳnh Lê Kim Yên      | Nữ        | 07/10/2007          | ĐHGDTH25H     |         |
| 34  | 001483 | 0025414150 | Lê Võ Kim Yên         | Nữ        | 26/04/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 35  | 001484 | 0025411176 | Nguyễn Thị Yên        | Nữ        | 09/10/2007          | ĐHGDMN25C     |         |

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HĐ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 49

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.205 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên          |     | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|--------------------|-----|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001485 | 0025412389 | Nguyễn Thị Tiểu    | Yến | Nữ        | 15/01/2007          | ĐHGDT25J      |         |
| 2   | 001486 | 0025414339 | Thạch Thị Hoàng    | Yến | Nữ        | 27/04/2007          | ĐHGDMN25H     |         |
| 3   | 001487 | 0025411180 | Thạch Thị Kim      | Yến | Nữ        | 20/08/2006          | ĐHGDMN25C     |         |
| 4   | 001488 | 0025310011 | Thái Ngọc          | Yến | Nữ        | 07/03/2007          | CĐGDMN25A     |         |
| 5   | 001489 | 0025410976 | Trần Hải           | Yến | Nữ        | 09/04/2007          | ĐHGDMN25C     |         |
| 6   | 001490 | 0025410192 | Trần Ngọc Kim      | Yến | Nữ        | 13/09/2006          | ĐHGDT25B      |         |
| 7   | 001491 | 0025310003 | Trần Ngọc Xuân     | Yến | Nữ        | 22/02/2007          | CĐGDMN25A     |         |
| 8   | 001492 | 0025413480 | Đoàn Quốc          | An  | Nam       | 07/06/2007          | ĐHLQC25A      |         |
| 9   | 001493 | 0025412576 | Lê Thị Trúc        | An  | Nữ        | 11/11/2007          | ĐHKDQT25A     |         |
| 10  | 001494 | 0025412473 | Lê Thị Trường      | An  | Nữ        | 29/03/2007          | ĐHQTKD25A     |         |
| 11  | 001495 | 0025412808 | Lương Thị Mỹ       | An  | Nữ        | 03/11/2007          | ĐHLUAT25A     |         |
| 12  | 001496 | 0025414711 | Lương Tuấn         | An  | Nam       | 05/03/2007          | ĐHQTKD25D     |         |
| 13  | 001497 | 0025413503 | Ngô Thái           | An  | Nam       | 16/04/2007          | ĐHLUAT25A     |         |
| 14  | 001498 | 0025410121 | Nguyễn Ngọc Khánh  | An  | Nữ        | 03/05/2007          | ĐHKT25A       |         |
| 15  | 001499 | 0025413002 | Nguyễn Thị Thúy    | An  | Nữ        | 19/08/2007          | ĐHKT25B       |         |
| 16  | 001500 | 0025413643 | Trần Hoàng         | An  | Nam       | 12/09/2004          | ĐHQLC25B      |         |
| 17  | 001501 | 0025413516 | Trần Thị Thuý      | An  | Nữ        | 16/03/2007          | ĐHKT25C       |         |
| 18  | 001502 | 0025413674 | Trần Thiện         | An  | Nam       | 10/03/2007          | ĐHQLC25B      |         |
| 19  | 001503 | 0025414491 | Trương Nguyễn Bình | An  | Nam       | 06/01/2007          | ĐHTCNH25B     |         |
| 20  | 001504 | 0025412588 | Trần Quốc          | Ấn  | Nam       | 31/07/2007          | ĐHLUAT25A     |         |
| 21  | 001505 | 0025412037 | Võ Hoàng           | Ấn  | Nam       | 14/11/2007          | ĐHQTKD25A     |         |
| 22  | 001506 | 0025414015 | Bùi Huỳnh Kỳ       | Anh | Nữ        | 18/11/2007          | ĐHTCNH25B     |         |
| 23  | 001507 | 0025412488 | Bùi Thị Kim        | Anh | Nữ        | 26/06/2007          | ĐHKT25B       |         |
| 24  | 001508 | 0025414300 | Cao Ngọc Minh      | Anh | Nữ        | 01/06/2007          | ĐHTCNH25B     |         |
| 25  | 001509 | 0025411283 | Đặng Ngọc Thúy     | Anh | Nữ        | 24/12/2007          | ĐHKT25A       |         |
| 26  | 001510 | 0025412565 | Lê Quốc            | Anh | Nam       | 25/04/2007          | ĐHQTKD25A     |         |

Tổng số thí sinh: 26





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỒ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 27/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 50

- THỜI GIAN THI: 13h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206 - Dãy B4

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH**

| Stt | SBD    | MSSV       | Họ và tên          |      | Giới tính | Ngày tháng năm sinh | Lớp sinh viên | Ghi chú |
|-----|--------|------------|--------------------|------|-----------|---------------------|---------------|---------|
| 1   | 001511 | 0025411173 | Lê Thị Kim         | Anh  | Nữ        | 19/06/2007          | ĐHTCNH25A     |         |
| 2   | 001512 | 0025413083 | Lê Võ Tuyết        | Anh  | Nữ        | 25/07/2007          | ĐHK25B        |         |
| 3   | 001513 | 0025414635 | Nguyễn Ngọc Minh   | Anh  | Nữ        | 28/05/2007          | ĐHQTKD25C     |         |
| 4   | 001514 | 0025413695 | Nguyễn Ngọc Phương | Anh  | Nữ        | 21/11/2006          | ĐHQTKD25B     |         |
| 5   | 001515 | 0025412435 | Nguyễn Nhật        | Anh  | Nữ        | 12/01/2007          | ĐHQTKD25A     |         |
| 6   | 001516 | 0025410959 | Nguyễn Phúc Vân    | Anh  | Nữ        | 29/09/2004          | ĐHK25A        |         |
| 7   | 001517 | 0025412655 | Nguyễn Thị Quế     | Anh  | Nữ        | 12/02/2007          | ĐHQLC25A      |         |
| 8   | 001518 | 0025413151 | Nguyễn Thị Thảo    | Anh  | Nữ        | 08/11/2007          | ĐHTCNH25A     |         |
| 9   | 001519 | 0025413743 | Nguyễn Thị Trâm    | Anh  | Nữ        | 06/06/2007          | ĐHQTKD25B     |         |
| 10  | 001520 | 0025410799 | Nguyễn Trần Nhật   | Anh  | Nữ        | 01/11/2007          | ĐHTCNH25A     |         |
| 11  | 001521 | 0025414253 | Trần Bùi Thị Kim   | Anh  | Nữ        | 09/06/2007          | ĐHK25D        |         |
| 12  | 001522 | 0025414823 | Trần Lê Bảo        | Anh  | Nữ        | 05/11/2007          | ĐHKDQT25A     |         |
| 13  | 001523 | 0025412343 | Trần Nguyễn Thùy   | Anh  | Nữ        | 26/08/2007          | ĐHTCNH25A     |         |
| 14  | 001524 | 0025413294 | Trần Thị Lan       | Anh  | Nữ        | 24/10/2007          | ĐHK25B        |         |
| 15  | 001525 | 0025414761 | Trần Thị Lan       | Anh  | Nữ        | 07/02/2007          | ĐHQTKD25D     |         |
| 16  | 001526 | 0025414520 | Trần Thị Mỹ        | Anh  | Nữ        | 09/05/2007          | ĐHQTKD25C     |         |
| 17  | 001527 | 0025414821 | Võ Lê Vàng         | Anh  | Nữ        | 09/02/2007          | ĐHQTKD25D     |         |
| 18  | 001528 | 0025414700 | Võ Nguyễn Lan      | Anh  | Nữ        | 08/05/2007          | ĐHLUAT25B     |         |
| 19  | 001529 | 0025414110 | Trương Thị Ngọc    | Ánh  | Nữ        | 05/08/2007          | ĐHK25C        |         |
| 20  | 001530 | 0025413948 | Lương Thị Băng     | Băng | Nữ        | 08/09/2007          | ĐHQTKD25C     |         |
| 21  | 001531 | 0025411771 | Đỗ Hoàng Khánh     | Băng | Nữ        | 29/12/2007          | ĐHK25A        |         |
| 22  | 001532 | 0025413751 | Lâm Thị Khánh      | Băng | Nữ        | 17/11/2007          | ĐHQLKT25A     |         |
| 23  | 001533 | 0025411008 | Lê Nhựt            | Băng | Nữ        | 05/01/2007          | ĐHLUAT25A     |         |
| 24  | 001534 | 0025414212 | Nguyễn Thúy        | Băng | Nữ        | 12/03/2007          | ĐHTCNH25B     |         |
| 25  | 001535 | 0025412119 | Nguyễn Tuyết       | Băng | Nữ        | 21/09/2007          | ĐHQTKD25A     |         |
| 26  | 001536 | 0025412185 | Hoa Gia            | Bảo  | Nam       | 26/05/2007          | ĐHLUAT25A     |         |
| 27  | 001537 | 0025414155 | Huỳnh Gia          | Bảo  | Nam       | 08/02/2007          | ĐHKDQT25A     |         |
| 28  | 001538 | 0025413264 | Nguyễn Chí         | Bảo  | Nam       | 26/02/2007          | ĐHLUAT25A     |         |
| 29  | 001539 | 0025410327 | Nguyễn Thiên       | Bảo  | Nam       | 06/12/2007          | ĐHQLC25A      |         |
| 30  | 001540 | 0025412886 | Phạm Quốc          | Bảo  | Nam       | 11/09/2007          | ĐHTCNH25A     |         |
| 31  | 001541 | 0025414436 | Võ Quốc            | Bảo  | Nam       | 30/04/2007          | ĐHLQC25A      |         |
| 32  | 001542 | 0025414652 | Lê Kim Phúc        | Bình | Nữ        | 10/11/2007          | ĐHQTKD25C     |         |
| 33  | 001543 | 0025412220 | Lưu Văn Tuấn       | Bình | Nam       | 19/02/2007          | ĐHLQC25A      |         |
| 34  | 001544 | 0025414377 | Nguyễn Thanh       | Bình | Nam       | 06/07/2007          | ĐHKDQT25A     |         |
| 35  | 001545 | 0025414294 | Đỗ Tuấn            | Cảnh | Nam       | 13/02/2007          | ĐHTCNH25B     |         |

Tổng số thí sinh: 35